

Ngày 11/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
PIV: Chủ tịch HĐQT, cùng 2 Ủy viên HĐQT đăng ký mua tổng cộng 2,5 triệu cp

PIV - CTCP PIV - Bà Hoàng Thị Hoài, Chủ tịch HĐQT, cùng 2 Ủy viên HĐQT là bà Nguyễn Thu Huyền và ông Nguyễn Trọng Đức lần lượt đăng ký mua vào 1,4 triệu cổ phiếu, 600.000 cổ phiếu và 500.000 cổ phiếu PIV từ ngày 12/1 đến 10/2 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Được biết hiện tại, cả 3 cá nhân đều chưa nắm giữ cổ phiếu PIV nào.

SJM: Ủy viên HĐQT, TGD đăng ký mua 750.000 cp

SJM - CTCP Sông Đà 19 - Ông Bùi Tuấn Dũng - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc - đăng ký mua 750.000 cp. Hiện ông Dũng đang nắm giữ 460.000 CP (tỷ lệ 9,2%). Thời gian thực hiện giao dịch dự kiến từ 12/01 đến 10/2/2016.

IDV: vợ Ủy viên HĐQT đăng ký mua 100.000 cp

IDV - CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc - Nhằm mục đích tăng tỷ lệ sở hữu, bà Nguyễn Thị Kiên, vợ ông Hoàng Đình Thắng - Ủy viên HĐQT đăng ký mua 100.000 cp. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 11/01 đến 09/02/2017.

REE: Chứng khoán Thiên Việt đăng ký bán 600.000 cp

REE - CTCP Cơ điện lạnh - Từ ngày 13/01 đến 11/02, CTCP Chứng khoán Thiên Việt đăng ký bán 600.000 cp trong tổng số đang nắm giữ hơn 1,26 triệu cp nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
2017: Than, dầu, dệt may tiếp tục “kêu” khó

(ĐTCK) Cùng chung nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2016, cả 3 tập đoàn lớn thuộc ngành công thương là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) đã đồng loạt đưa ra những dự báo khá thận trọng về xu hướng thị trường năm 2017. Chi tiết xin xem tại: <http://tinnhanhchungkhoan.vn/dau-tu/2017-than-dau-det-may-tiep-tuc-keu-kho-175146.html>

Rủi ro cho vay dự án BOT, BT vẫn hiện hữu

(ĐTCK) Trong khi tổng tín dụng của nền kinh tế trên 50% là trung dài hạn, huy động vốn chỉ chiếm 12-13%. Cơ cấu kỳ hạn mất cân đối, một số phân khúc tín dụng của ngành ngân hàng đang tiềm ẩn rủi ro. Chi tiết xin xem tại: <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/rui-ro-cho-vay-du-an-bot-bt-van-hien-huu-175153.html>

Ngày 11/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.166 đồng, giảm 1 đồng so với phiên liền trước

Trên thị trường trong nước sáng 11/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.166 đồng, giảm 1 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.500 đồng và tỷ giá trần là 22.831 đồng/USD. Tính tới 8h30 sáng 11/1, Vietcombank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức: 22.535 đồng/USD - 22.605 đồng/USD.

Sáng ngày 11/01: Giá vàng SJC ở mức 36,44- 36,55 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 9 giờ 00 phút, Công ty Doji Hà Nội và Công ty Phú Quý cùng niêm yết chiều mua và bán từ 36,44-36,55 triệu đồng/lượng, tăng 20.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.187 USD/ounce, tăng 6 USD so với chốt phiên trước. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 32,32 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 4,32 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -31.85	19,855.53
	Nasdaq	↑ 20.00	5,551.82
	S&P 500	→ 0.00	2,268.90
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -14.41	7,261.06
	DAX	↓ -26.36	11,556.94
	CAC 40	↓ -12.55	4,875.68
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 63.23	19,364.67
	Hang Seng	↑ 190.50	22,935.35
	Shanghai	↓ -24.92	3,136.75

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 11/01/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 10/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,16%, xuống 19.855,53 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 31,85 điểm (tương đương 0,16%) xuống 19.855,53 điểm, chỉ số S&P 500 gần như đi ngang tại mức 2.268,9 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite tăng 20 điểm (tương đương 0,36%) lên 5.551,82 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1,77:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,90:1.

Ngày 10/01: Dầu thô giảm 2,2%, xuống 50,82 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex giảm 1,14 USD (tương đương 2,2%) xuống 50,82 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London giảm 1,3 USD (tương đương 2,4%) xuống 53,64 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng này đều khép phiên tại mức thấp nhất kể từ ngày 07/12/2016, dữ liệu từ FactSet cho thấy.

Ngày 11/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+6,09/+0,89%**

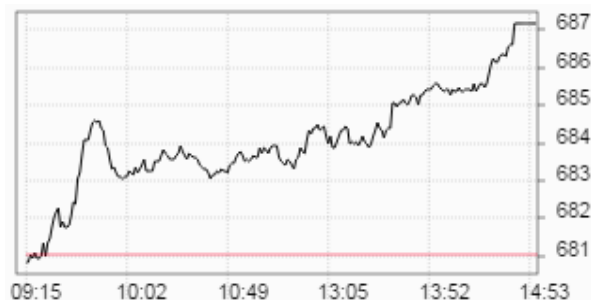
 Giá trị (điểm) ↑ **687.16**

 Khối lượng (cp) **108,707,601**

 Giá trị (tỷ đồng) **2,430.95**

 Số cp tăng giá ↑ **145**

 Số cp giảm giá ↓ **104**

 Số cp đứng giá → **73**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KAC	5.6	6	6	5.6	100	↑ 7.0%
CCI	11.5	11.5	11.5	11.5	1,320	↑ 7.0%
TAC	78.8	81.3	81.3	78.8	3,580	↑ 7.0%
TYA	10.8	11.6	11.6	10.8	84,650	↑ 6.9%
DAH	7.5	8	8	7.5	7,154,920	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+0,43/+0,52%**

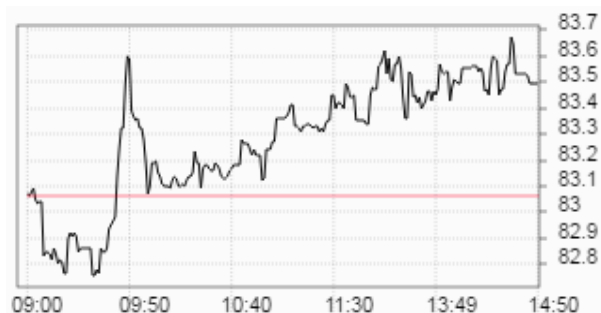
 Giá trị (điểm) ↑ **83.49**

 Khối lượng (cp) **23,360,300**

 Giá trị (tỷ đồng) **283.91**

 Số cp tăng giá ↑ **76**

 Số cp giảm giá ↓ **101**

 Số cp đứng giá → **201**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KDM	14	15.4	15.4	13.9	1,726,800	↑ 10.0%
SAP	12.2	12.2	12.2	12.2	100	↑ 9.9%
KMT	9.1	9.1	9.1	9.1	100	↑ 9.6%
NDF	2.2	2.3	2.3	2.2	2,100	↑ 9.5%
SMT	21.7	21.7	21.7	21.7	100	↑ 9.1%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,874,530	488,700
BÁN	6,999,150	282,147
MUA - BÁN	875,380	206,553

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 11/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **44,23 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **41,32 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **2,91 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 11/01/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 10/01/2017): 1,527,872.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/01/2017): 681.07 điểm
Cập nhật ngày 11/01/2017

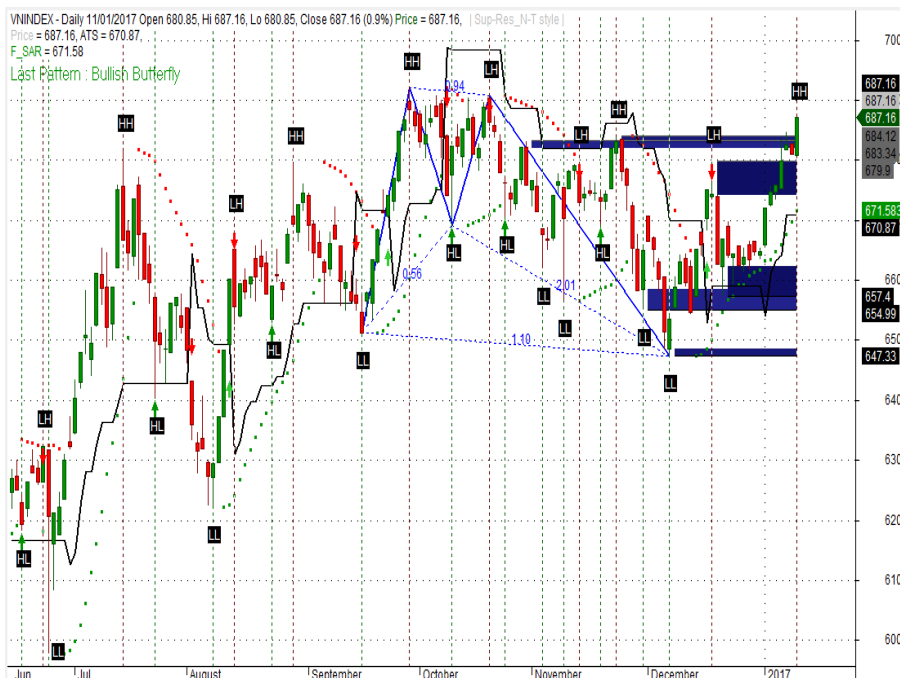
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	126.1	127	0.9	0.7%	838,220	0.58
VCB	9.0%	3,597,768,575	38.4	38.45	0.1	0.1%	1,498,220	0.08
SAB	8.6%	641,281,186	204.5	210	5.5	2.7%	228,480	1.57
GAS	7.5%	1,913,950,000	60	60.4	0.4	0.7%	52,950	0.34
VIC	6.0%	2,153,234,792	42.9	43	0.1	0.2%	415,040	0.09
CTG	4.1%	3,723,404,556	16.9	17.7	0.8	4.7%	2,008,310	1.33
BID	3.6%	3,418,715,334	16.1	16.6	0.5	3.1%	7,292,910	0.76
ROS	3.3%	430,000,000	119	120	1.0	0.8%	1,731,550	0.19
MSN	3.2%	756,075,674	63.7	63.3	-0.4	-0.6%	252,010	-0.14
BVH	2.7%	680,471,434	60.8	60.9	0.1	0.2%	244,620	0.03
HPG	2.4%	842,874,956	43.85	44	0.2	0.3%	1,669,830	0.06
NVL	2.3%	589,369,234	59	59.1	0.1	0.2%	1,077,670	0.03
MWG	1.6%	153,950,927	157.2	160	2.8	1.8%	348,450	0.19
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.7	13.75	0.1	0.4%	298,930	0.04
FPT	1.4%	459,426,684	46	46.1	0.1	0.2%	740,990	0.02
CTD	0.9%	77,050,000	176	179	3.0	1.7%	74,360	0.10
STB	0.9%	1,485,215,716	9	9.03	0.0	0.3%	1,349,300	0.02
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.6	9.6	0.0	0.0%	7,050	0.00
HSG	0.7%	196,539,829	51	51.8	0.8	1.6%	1,116,610	0.07
SSI	0.6%	480,063,684	20.35	20.3	-0.1	-0.3%	1,121,780	-0.01

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 11/01/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

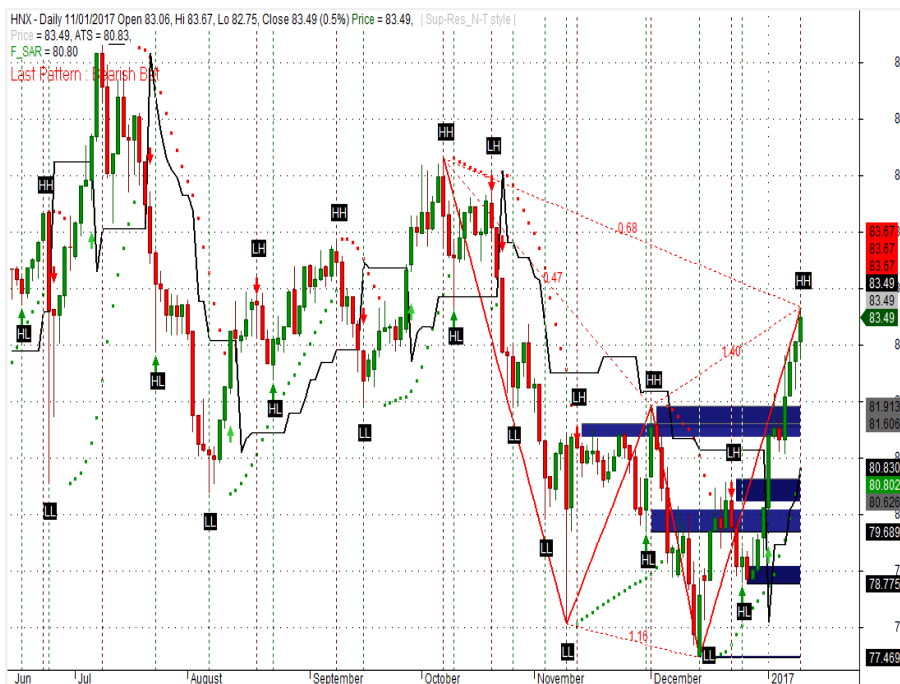
70% stocks

Vùng mua: 680 - 685

Vùng chốt lời ngắn hạn:

690 - 695

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 82.0 - 82.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

83.0 - 83.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 690 - 695 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 685 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 670 - 675 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 690 - 695 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.0 - 83.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 82.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 83.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 84.0 - 84.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

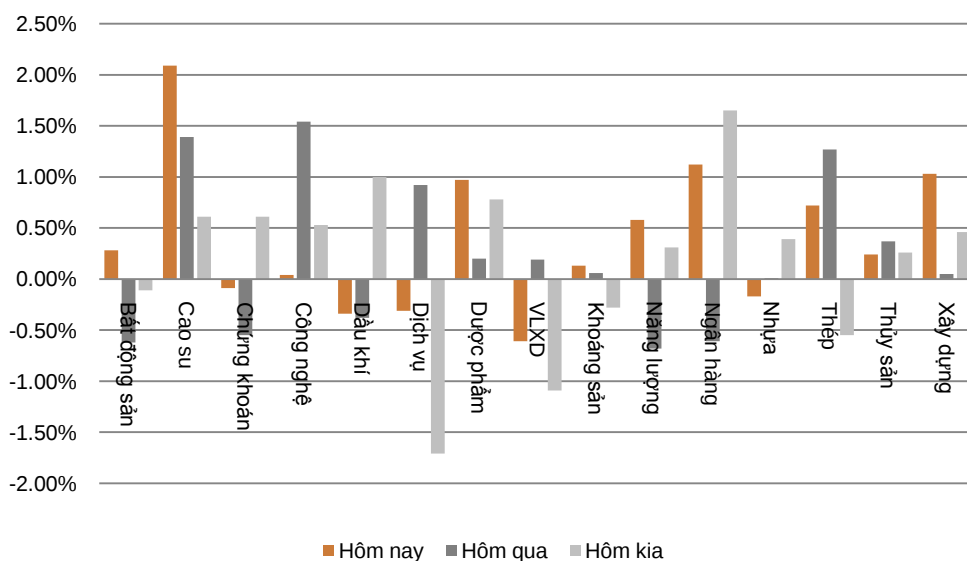
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Ngày 11/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.28%
Cao su	↑ 2.09%
Chứng khoán	↓ -0.09%
Công nghệ	↑ 0.04%
Dầu khí	↓ -0.34%
Dịch vụ	↓ -0.31%
Dược phẩm	↑ 0.97%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.61%
Khoáng sản	↑ 0.13%
Năng lượng	↑ 0.58%
Ngân hàng	↑ 1.12%
Nhựa	↓ -0.17%
Thép	↑ 0.72%
Thủy sản	↑ 0.24%
Xây dựng	↑ 1.03%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	DRC	31.8	31.7	↓ -0.1	↓ -0.3%	124,710
	PHR	27.2	28.8	↑ 1.6	↑ 5.9%	2,110,000
	CSM	20.7	21.2	↑ 0.5	↑ 2.4%	593,240
	DPR	37.3	38.4	↑ 1.1	↑ 3.0%	81,750
	HRC	38.7	39.4	↑ 0.7	↑ 1.8%	110
Dược phẩm	DHG	102.8	105.2	↑ 2.4	↑ 2.3%	126,130
	DMC	70	70.6	↑ 0.6	↑ 0.9%	33,800
	IMP	52	52	→ 0.0	→ 0.0%	10,990
	DCL	26	25.35	↓ -0.7	↓ -2.5%	221,280
	VFG	78.8	79.9	↑ 1.1	↑ 1.4%	16,780
Ngân hàng	VCB	38.4	38.45	↑ 0.1	↑ 0.1%	1,498,220
	CTG	16.9	17.7	↑ 0.8	↑ 4.7%	2,008,310
	BVH	60.8	60.9	↑ 0.1	↑ 0.2%	244,620
	MBB	13.7	13.75	↑ 0.1	↑ 0.4%	298,930
	ACB	21	21.6	↑ 0.6	↑ 2.9%	1,447,460
	STB	9	9.03	↑ 0.0	↑ 0.3%	1,349,300

(Cập nhật 17h20 ngày 11/01/2017)

Ngày 11/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành Thủy sản là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 11/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	50.98 ↑	0.14% ↓	-4.41% ↓	-3.63% ↑	67.25%	10/01/2017
Brent	53.7547 ↑	0.22% ↓	-4.76% ↓	-3.16% ↑	73.88%	10/01/2017
Natural gas	3.219 ↓	-1.44% ↓	-1.26% ↓	-8.36% ↑	41.58%	10/01/2017
Gasoline	1.557 ↑	0.31% ↓	-4.98% ↑	0.88% ↑	40.23%	10/01/2017
Heating oil	1.6156 ↑	0.45% ↓	-4.18% ↓	-3.10% ↑	59.91%	10/01/2017
Ethanol	1.5 ↓	-1.18% ↓	-0.07% ↓	-14.09% ↑	11.56%	10/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1190.55 ↑	0.33% ↑	2.32% ↑	2.43% ↑	9.56%	10/01/2017
Silver	16.84 ↑	0.32% ↑	2.50% ↓	-1.38% ↑	21.85%	10/01/2017
Palladium	759 ↓	-0.29%	% ↓	-8.21% ↑	39.58%	10/01/2017
Platinum	967.65 →	0.00% ↑	7.10% ↑	3.80% ↑	14.66%	10/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	357.75 ↑	0.07% ↓	-0.69% ↓	-0.83% ↑	0.56%	10/01/2017
Soybeans	1005 ↑	0.30% ↓	-0.10% ↓	-2.52% ↑	14.89%	10/01/2017
Wheat	424.75 ↓	-0.29% ↑	1.68% ↑	1.80% ↓	-11.42%	10/01/2017
Cotton	71.21 ↑	0.36%	% ↓	-2.93% ↑	13.15%	10/01/2017
Rice	9.43 ↓	-0.89% ↓	-3.13% ↓	-4.36% ↓	-19.72%	10/01/2017
Canola	500 ↑	0.08% ↓	-0.71% ↓	-3.49% ↑	3.58%	10/01/2017
Cocoa	2184.75 ↓	-2.04%	% ↑	0.71% ↓	-21.86%	10/01/2017
Rubber	292.5 ↑	2.02% ↑	6.83% ↑	14.26% ↑	94.09%	10/01/2017
Orange Juice	181.95 ↑	0.03% ↓	-6.45% ↓	-11.03% ↑	36.91%	10/01/2017
Coffee	147.45 ↑	2.25% ↑	7.47% ↑	3.84% ↑	28.95%	10/01/2017
Lumber	322.6 ↑	0.16% ↓	-1.32% ↑	1.99% ↑	31.67%	10/01/2017
Oat	227.5 ↑	0.44% ↓	-4.61% ↓	-1.19% ↑	10.71%	10/01/2017
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↑	0.44% ↑	7.11%	10/01/2017
Sugar	20.53 ↑	0.24% ↑	0.34% ↑	6.65% ↑	44.37%	10/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.6 ↓	-0.31% ↑	2.15% ↓	-0.68% ↑	32.72%	10/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	10/01/2017
Iron Ore	78.5 ↑	2.61% ↑	1.29% ↓	-5.42% ↑	87.80%	10/01/2017
Coal	82.05 →	0.00% ↓	-9.34% ↓	-4.26% ↑	56.58%	10/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 11/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑	20.2%	↑	8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑	28.5%	↑	8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑	14.0%	↑	10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑	12.1%	↓	-1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑	27.5%	→	0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑	28.2%	→	0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑	34.6%	→	0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑	24.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑	28.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑	69.1%	↑	4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑	20.4%	→	0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑			3.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑			30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 11/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 11/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 11/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 11/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
11/01/2017	12/01/2017	n/a	PNC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.6	0 (0%)
11/01/2017	12/01/2017	n/a	AAA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HGW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 17,478,835 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CHS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 28,400,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	VIF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 350,000,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	TCH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 32,999,442 CP	17.6	-0.1 (-0.56%)
n/a	n/a	n/a	AMP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	BTB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,691,226 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DPG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,587,652 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	GVT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,345,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CKH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,037,626 CP	n/a	n/a
12/01/2017	13/01/2017	n/a	SMN	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9.5	0 (0%)
12/01/2017	13/01/2017	n/a	SMN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DFC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	HKT	HNX	Giao dịch lần đầu - 5,577,300 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	PNT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,282,802 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DCF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,880,530 CP	13.8	0 (0%)
12/01/2017	13/01/2017	n/a	TVG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0.5	0 (0%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	MAC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.2	0 (0%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	DAG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	15	0.4 (2.74%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	DAG	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	15	0.4 (2.74%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	CX8	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 420 đồng/CP	11	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 11/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.